Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-03-23 14:47:14 +07:00

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 422/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án hình sự

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 01 tháng 01 năm 2019;

Căn cứ Luật Cơ yếu ngày 26 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 01 tháng 7 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an tại Tờ trình số 919/TTr-BCA ngày 25 tháng 12 năm 2025 về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án "Chuyển đổi số trong hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án hình sự".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ Công an chịu trách nhiệm chủ trì, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Hòa Bình

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN
Chuyển đổi số trong hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án hình sự

(Kèm theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

I. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Đề án được xây dựng trên cơ sở quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Đảng về cải cách tư pháp gắn với chuyển đổi số; đồng thời bảo đảm tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan đến số hóa hồ sơ và sử dụng chữ ký số trong hoạt động tố tụng hình sự, thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự.

2. Việc số hóa hồ sơ và sử dụng chữ ký số phải được triển khai theo hướng đồng bộ, thống nhất, có tính hệ thống; bảo đảm liên thông giữa các giai đoạn tố tụng, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu an toàn, bảo mật giữa các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ quan quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cơ quan thi hành án hình sự.

3. Việc triển khai Đề án phải bảo đảm phục vụ trực tiếp, hiệu quả hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự; góp phần rút ngắn thời gian xử lý công việc, giảm chi phí phát sinh, nâng cao chất lượng quản lý, tăng cường tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4. Bảo đảm tuân thủ nghiêm quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và thi hành án hình sự; bảo vệ bí mật nhà nước, cơ yếu, an ninh mạng; đồng thời đáp ứng yêu cầu quản lý nghiệp vụ đặc thù của từng cơ quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

5. Việc triển khai Đề án phải gắn với chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, biểu mẫu, danh mục dữ liệu và tiêu chuẩn kỹ thuật; bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, liên thông, thống nhất, dùng chung"; qua đó tạo nền tảng phục vụ hiệu quả việc khai thác, chia sẻ thông tin và trích xuất dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

6. Bảo đảm phân công, phân cấp, phân quyền rõ ràng, đúng thẩm quyền; thiết lập cơ chế kiểm soát, giám sát chặt chẽ; bảo đảm mọi hoạt động tạo lập, cập nhật, khai thác, chia sẻ hồ sơ điện tử được ghi nhận nhật ký đầy đủ nhằm phục vụ kiểm tra, đối chiếu, truy vết và xác định trách nhiệm khi cần thiết.

7. Đề án được triển khai theo lộ trình phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm tính khả thi và hiệu quả; ưu tiên kế thừa, nâng cấp và khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật hiện có; tránh đầu tư dàn trải, chồng chéo, lãng phí, đồng thời bảo đảm khả năng mở rộng, phát triển bền vững, lâu dài.

8. Bảo đảm triển khai đồng bộ giữa hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, dữ liệu, quy trình nghiệp vụ và nguồn nhân lực; chú trọng công tác đào tạo, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ; từng bước thay đổi phương thức làm việc theo hướng điện tử hóa, giảm phụ thuộc vào hồ sơ giấy, bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Việc quản lý hồ sơ, tài liệu trong hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án hình sự được triển khai thống nhất, liên thông trong toàn bộ các khâu (điều tra, truy tố, xét xử, thi hành tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự); bảo đảm yêu cầu an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu theo quy định. Đề án được tổ chức triển khai theo mô hình mỗi ngành, cơ quan liên quan xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu điện tử tập trung, phù hợp chức năng, nhiệm vụ; nâng cao hiệu quả quản lý, rút ngắn thời gian xử lý, tăng cường tính công khai, minh bạch, bảo đảm tuân thủ pháp luật, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với hoạt động tư pháp. Đề án hướng tới hiện đại hóa các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam và cơ quan thi hành án hình sự, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến hết Quý III năm 2026: 100% các cơ quan, bộ, ngành tham gia Đề án (Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính) hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử tập trung của từng ngành; nâng cấp, hoàn thiện phần mềm nghiệp vụ chuyên ngành (điều tra; truy tố; xét xử; tạm giữ, tạm giam; thi hành án hình sự) đáp ứng yêu cầu số hóa hồ sơ, quản lý hồ sơ điện tử, tích hợp chữ ký số công vụ, sẵn sàng kết nối liên thông; thống nhất sử dụng mã hồ sơ điện tử duy nhất cho mỗi vụ án hình sự làm căn cứ quản lý xuyên suốt.

b) Đến hết Quý IV năm 2026: Hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu dùng chung tại Trung tâm Dữ liệu Quốc gia làm nền tảng trung gian điều phối, liên thông dữ liệu giữa các cơ quan trong toàn bộ quy trình tố tụng hình sự và thi hành án hình sự; quản lý danh mục và trạng thái dữ liệu chia sẻ liên ngành (hồ sơ vụ án, quyết định tố tụng, lịch xét xử, bản án, quyết định thi hành án…); đồng bộ tự động theo phân quyền và cảnh báo, nhắc việc khi phát sinh cập nhật; bảo đảm thông tin liên thông được ký số, ghi nhật ký đầy đủ, đúng thẩm quyền, an toàn và bảo mật.

c) Đến hết năm 2027: Triển khai trên phạm vi toàn quốc, bảo đảm vận hành toàn trình tố tụng hình sự và thi hành án hình sự trên môi trường số, đạt các chỉ tiêu:

- 100% tài liệu, hồ sơ vụ án hình sự đủ điều kiện được số hóa và quản lý thống nhất trong hồ sơ điện tử; văn bản tố tụng được tạo lập điện tử và ký số ngay khi ban hành, tài liệu giấy/chứng cứ được số hóa và gắn vào hồ sơ điện tử; hồ sơ giấy chỉ lưu theo yêu cầu bắt buộc để đối chiếu/kiểm tra.

- 100% tổ chức, cá nhân có thẩm quyền được cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ; 100% văn bản điện tử đủ điều kiện được ký số theo thẩm quyền, ghi nhật ký đầy đủ, bảo đảm tính toàn vẹn và giá trị pháp lý.

- 100% hệ thống thông tin trong phạm vi Đề án được triển khai biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; dữ liệu bí mật nhà nước được bảo vệ theo quy định cơ yếu, quản lý truy cập theo phân quyền và lưu vết đầy đủ.

3. Yêu cầu

a) Yêu cầu chung: Thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin liên ngành phục vụ điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự, bảo đảm việc cung cấp, tiếp nhận, cập nhật, trao đổi thông tin được kịp thời, thống nhất, đúng thẩm quyền và có cơ chế kiểm soát chặt chẽ. Đồng thời, triển khai đồng bộ các giải pháp an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu nhạy cảm và bí mật nhà nước.

b) Yêu cầu về phần mềm nghiệp vụ:

- Nâng cấp, hoàn thiện các phần mềm nghiệp vụ theo từng giai đoạn tố tụng và thi hành án hình sự (điều tra; kiểm sát, truy tố; xét xử; thi hành tạm giữ, tạm giam; thi hành án hình sự). Các phần mềm sau khi nâng cấp phải bảo đảm đầy đủ chức năng nghiệp vụ, vận hành ổn định, thông suốt, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số toàn trình.

- Tích hợp đầy đủ chức năng trong một hệ thống phần mềm thống nhất, bao gồm: tạo lập, số hóa và quản lý hồ sơ điện tử; ký số; quản lý luồng xử lý công việc; tra cứu, thống kê, trích xuất báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Bảo đảm kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan theo phân quyền, đúng thẩm quyền và đúng quy trình tố tụng. Đồng thời, hạn chế trùng lặp việc nhập liệu, tăng cường tái sử dụng dữ liệu, qua đó nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành.

- Bảo đảm phân quyền chặt chẽ theo chức năng, thẩm quyền. Giao diện phần mềm thân thiện, hệ thống thiết kế mở, dễ tích hợp và có khả năng mở rộng trong tương lai.

- Hỗ trợ đánh số bút lục điện tử và lập danh mục bút lục điện tử. Có cơ chế kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ trước khi chuyển giao. Lập biên bản giao nhận hồ sơ điện tử có ký số giữa các cơ quan, bảo đảm đối soát và truy vết quá trình giao nhận.

c) Yêu cầu về cơ sở dữ liệu và quản lý hồ sơ điện tử:

- Các bộ, ngành tham gia Đề án xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu hồ sơ điện tử tập trung của ngành. Dữ liệu được tổ chức, quản lý thống nhất theo mã hồ sơ điện tử duy nhất của mỗi vụ án.

- Bảo đảm khả năng lưu trữ, truy xuất, đối soát và chia sẻ dữ liệu theo đúng thẩm quyền, đáp ứng yêu cầu khai thác hồ sơ, dữ liệu điện tử trong toàn bộ quá trình tố tụng và thi hành án hình sự.

- Thiết lập cơ chế đồng bộ trạng thái hồ sơ và các dữ liệu liên thông tối thiểu phục vụ phối hợp liên ngành, bảo đảm thông tin được chia sẻ kịp thời, thống nhất, đúng thẩm quyền và có cơ chế kiểm soát chặt chẽ.

- Thực hiện ghi nhật ký đầy đủ đối với mọi hoạt động cập nhật, truy cập, khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu. Việc này nhằm phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, hậu kiểm và xác định rõ trách nhiệm giải trình khi cần thiết.

d) Yêu cầu về số hóa hồ sơ, tài liệu:

- Thực hiện số hóa toàn bộ tài liệu, văn bản phát sinh trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự. Ưu tiên tạo lập văn bản điện tử và thực hiện ký số theo quy định. Các tài liệu giấy, chứng cứ vật chất được chuyển đổi sang dữ liệu số và gắn vào hồ sơ điện tử.

- Trước khi lưu trữ, tài liệu số hóa phải được đánh số bút lục điện tử và gắn dấu thời gian của hệ thống. Bảo đảm thống nhất quản lý giữa bản điện tử và bản giấy, đồng thời hỗ trợ lập danh mục bút lục điện tử phục vụ việc kiểm tra, đối chiếu.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật để bảo đảm tính xác thực, tính toàn vẹn và giá trị pháp lý của tài liệu số hóa (như ký số, đóng dấu thời gian, lưu vết thao tác, kiểm soát phiên bản, có cơ chế phát hiện thay đổi hoặc chỉnh sửa trái phép).

- Quy trình số hóa phải tuân thủ các nguyên tắc: đúng nguồn gốc, đúng trình tự, đúng thẩm quyền, đúng chế độ quản lý hồ sơ. Đồng thời bảo đảm an toàn, bảo mật và sẵn sàng cho việc chuyển giao hồ sơ điện tử khi cần thiết.

đ) Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật và kết nối, chia sẻ dữ liệu:

- Tận dụng tối đa hạ tầng kỹ thuật hiện có. Đồng thời, nâng cấp, hoàn thiện trung tâm dữ liệu, đường truyền, máy chủ, hệ thống lưu trữ, thiết bị mạng, thiết bị an toàn thông tin và trang bị các thiết bị số hóa tại các đơn vị cơ sở, bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai toàn trình.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ và Nền tảng điều phối, chia sẻ dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia. Bảo đảm tuân thủ các yêu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật về định danh, xác thực, phân quyền và mã hóa dữ liệu khi truyền nhận.

- Trang bị cơ chế sao lưu, dự phòng đa lớp và hệ thống giám sát vận hành; bảo đảm hệ thống hoạt động liên tục, ổn định, an toàn, bảo mật và có khả năng phục hồi khi xảy ra sự cố.

e) Yêu cầu về chữ ký số, xác thực và giá trị pháp lý:

- Cung cấp đầy đủ chứng thư số chuyên dùng công vụ cho tất cả người có thẩm quyền; tích hợp chức năng ký số vào các hệ thống phần mềm nghiệp vụ để phục vụ ký số trong quá trình xử lý hồ sơ và ban hành văn bản điện tử.

- Bảo đảm các quyết định, văn bản tố tụng và thi hành án đủ điều kiện được ký số ngay khi ban hành, phục vụ đối chiếu, lưu trữ điện tử và chia sẻ liên ngành theo quy định.

- Áp dụng cơ chế xác thực đa yếu tố, bao gồm xác thực sinh trắc học, tăng độ tin cậy trong hoạt động định danh, xác thực điện tử; bảo đảm mọi giao dịch được lưu vết đầy đủ và hỗ trợ đồng bộ tự động khi có thay đổi theo đúng phân quyền.

g) Yêu cầu về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước:

- Triển khai đồng bộ các biện pháp kỹ thuật nhằm bảo vệ hệ thống và dữ liệu, bao gồm: mã hóa đầu cuối, tường lửa, giám sát an ninh mạng, phát hiện và ngăn chặn xâm nhập trái phép; quản lý truy cập theo vai trò; phân định thẩm quyền và phân quyền dữ liệu chặt chẽ.

- Các hệ thống thông tin phục vụ điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự phải đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; trong đó tối thiểu đạt cấp độ 4 theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP đối với hệ thống thông tin trọng yếu, và được định kỳ rà soát, đánh giá, kiểm thử an toàn thông tin.

- Dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước phải được bảo vệ theo quy định về cơ yếu; mọi trao đổi, truyền nhận dữ liệu chứa thông tin bí mật nhà nước phải thực hiện qua hạ tầng và giải pháp mã hóa được chứng nhận, bảo đảm an toàn và đúng thẩm quyền.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Đề án được triển khai thống nhất trong toàn quốc, áp dụng cho các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự; cơ quan, người có thẩm quyền thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

a) Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan ban hành Thông tư liên tịch quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành khoản 5 Điều 131, khoản 3 Điều 132, khoản 1 Điều 137 và khoản 3 Điều 141 của Bộ luật Tố tụng

Hình sự (bao gồm quy định về số hóa hồ sơ, sử dụng chữ ký số, chia sẻ dữ liệu trong hoạt động tố tụng hình sự).

b) Bộ Công an, Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định về số hóa hồ sơ, chia sẻ dữ liệu trong hoạt động thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự, bảo đảm thống nhất nguyên tắc triển khai, phân quyền, bảo mật và kết nối, liên thông theo quy định.

c) Các bộ, ngành, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng ban hành quy trình nội bộ về số hóa hồ sơ; xây dựng hướng dẫn quy chế nội bộ về quản lý, sử dụng, lưu trữ, bảo mật, kiểm tra hồ sơ điện tử, trong đó gắn trách nhiệm pháp lý cá nhân đối với việc để xảy ra sai sót, mất mát hoặc lộ lọt thông tin.

2. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật

a) Mỗi bộ, ngành, cơ quan liên quan đến hoạt động tố tụng tận dụng tối đa hạ tầng kỹ thuật hiện có; xây dựng, hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, bảo đảm kết nối đồng bộ, thống nhất giữa các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của từng ngành, từng lĩnh vực. Hạ tầng trung tâm dữ liệu được chuẩn hóa về máy chủ, hệ thống lưu trữ, sao lưu - khôi phục, thiết bị mạng, thiết bị an toàn thông tin, kèm nguồn điện dự phòng (UPS), hệ thống điều hòa, hệ thống phòng cháy chữa cháy và các thiết bị phụ trợ khác; đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, vận hành ổn định, lâu dài.

b) Các cơ quan trang bị hạ tầng trang thiết bị đầu cuối, máy trạm, máy quét tài liệu tốc độ cao và các thiết bị phục vụ số hóa theo quy định để bảo đảm chất lượng dữ liệu đầu vào. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu nội bộ được thực hiện thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật về tích hợp, liên thông, đáp ứng đầy đủ yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

c) Sử dụng nền tảng điều phối, chia sẻ dữ liệu tại Trung tâm Dữ liệu Quốc gia làm hạ tầng trung gian để kết nối, chia sẻ dữ liệu ngành. Đảm bảo việc chia sẻ dữ liệu đúng phạm vi, đúng đối tượng, có kiểm soát và tuân thủ các quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc, phân quyền, định danh, xác thực, mã hóa dữ liệu.

3. Nâng cấp hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu

a) Về phần mềm:

- Bộ Công an: (i) Nâng cấp và phát triển phần mềm Điều tra hình sự phục vụ toàn bộ quy trình điều tra; tích hợp chữ ký số; chuẩn hóa dữ liệu; bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống; đáp ứng đầy đủ chức năng cho các Cơ quan điều tra và Cơ quan được giao một số hoạt động điều tra trên toàn quốc (bao gồm lực lượng thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo phạm vi chức năng); (ii) Nâng cấp phần mềm quản lý tạm giữ, tạm giam và phần mềm quản lý thi hành án hình sự bảo đảm tích hợp chữ ký số, chuẩn hóa dữ liệu, bảo mật hệ thống; đáp ứng yêu cầu kết

nối và phục vụ cả cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam và cơ quan thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng theo cơ chế phối hợp.

- Viện kiểm sát nhân dân tối cao: Nâng cấp, hoàn thiện phần mềm nghiệp vụ kiểm sát, truy tố, tích hợp chữ ký số; chuẩn hóa dữ liệu; bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống; triển khai thống nhất đến các đơn vị trong ngành, bao gồm Viện kiểm sát quân sự.

- Tòa án nhân dân tối cao: Nâng cấp, hoàn thiện phần mềm quản lý vụ án, vụ việc phục vụ xét xử, tích hợp chữ ký số; chuẩn hóa dữ liệu; bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống; triển khai thống nhất đến các cấp Tòa án, bao gồm Tòa án quân sự.

b) Về Cơ sở dữ liệu:

- Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao chủ trì phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu hồ sơ điện tử tập trung của từng ngành, lưu trữ trên hạ tầng máy chủ của từng ngành (trong đó bao gồm cơ sở dữ liệu của cơ quan điều tra, cơ quan được giao một số hoạt động điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án và cơ quan thi hành án hình sự).

- Bộ Công an chủ trì, phối hợp Bộ Quốc phòng triển khai cơ sở dữ liệu thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự trong Bộ Quốc phòng theo nguyên tắc: Bộ Công an triển khai phần mềm thống nhất, phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu phù hợp đặc thù quản lý của Bộ Quốc phòng, bảo đảm kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu theo đúng thẩm quyền.

- Bộ Công an triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung tại Trung tâm Dữ liệu Quốc gia. Hệ thống thực hiện chức năng quản lý danh mục và trạng thái thông tin chia sẻ giữa các cơ quan (thông tin hồ sơ vụ án, quyết định tố tụng, lịch xét xử, bản án, quyết định thi hành án…), phục vụ đồng bộ trạng thái và theo dõi, giám sát quá trình xử lý theo phân quyền.

4. Triển khai chữ ký số và số hóa hồ sơ điện tử

a) Các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam và cơ quan thi hành án hình sự số hóa toàn bộ tài liệu, văn bản phát sinh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Mỗi văn bản (biên bản hỏi cung, lời khai, kết luận giám định, cáo trạng, bản án, quyết định thi hành án hình sự…) được tạo lập dưới dạng điện tử và được ký số ngay khi ban hành theo quy định. Đối với chứng cứ vật chất hoặc tài liệu giấy, phải quét (scan) thành tệp điện tử và gắn vào hồ sơ điện tử.

b) Ban Cơ yếu Chính phủ bảo đảm cung cấp đầy đủ chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cho tất cả cá nhân có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án hình sự. Đồng thời, phối hợp tích hợp chức năng ký số vào các hệ thống phần mềm phục vụ hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án hình sự. Tất cả các văn bản, quyết định trong hồ sơ (quyết định khởi tố, tạm

giữ, tạm giam, cáo trạng, bản án, quyết định thi hành án hình sự…) phải được ký số, bảo đảm giá trị pháp lý và thuận tiện cho việc đối chiếu, lưu trữ.

5. Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin

a) Các bộ, ngành liên quan triển khai đồng bộ các biện pháp bảo vệ hệ thống công nghệ thông tin và dữ liệu, bao gồm: mã hóa; tường lửa; hệ thống giám sát; hệ thống phát hiện và ngăn chặn xâm nhập; phân quyền nghiêm ngặt; xác thực đa yếu tố; bảo đảm kiểm soát truy cập đúng thẩm quyền.

b) Tất cả các hệ thống thông tin triển khai trong khuôn khổ Đề án (phần mềm, cơ sở dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật) phải được đánh giá và áp dụng biện pháp bảo đảm an toàn thông tin tương ứng với cấp độ yêu cầu. Đặc biệt, các hệ thống xử lý thông tin phục vụ điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự phải đạt tối thiểu cấp độ 4 theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, bảo đảm an toàn, bảo mật và vận hành liên tục.

6. Đào tạo và triển khai áp dụng

Các bộ, ngành, cơ quan liên quan chủ trì tổ chức đào tạo, triển khai các phần mềm nghiệp vụ do bộ, ngành quản lý, nâng cấp, hoàn thiện; tổ chức tập huấn cho điều tra viên, cán bộ điều tra, kiểm sát viên, thẩm phán và cán bộ kỹ thuật trong các ngành. Nội dung đào tạo tập trung vào thao tác sử dụng phần mềm, quy trình số hóa hồ sơ, sử dụng chữ ký số và các quy định về bảo mật, an toàn thông tin, an ninh mạng. Sau đào tạo, tổ chức khảo sát, đánh giá mức độ đáp ứng và kịp thời cập nhật, hoàn thiện chức năng phần mềm phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tổ chức và phối hợp liên ngành

a) Thành lập Ban Chỉ đạo liên ngành để chỉ đạo triển khai Đề án chuyển đổi số trong hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án hình sự. Ban Chỉ đạo liên ngành xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai chung, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra tiến độ và kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc mang tính liên ngành.

b) Các bộ, ngành, cơ quan tham gia Đề án ban hành quy chế phối hợp, phân định rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của từng bộ, cơ quan trong triển khai phần mềm, chia sẻ dữ liệu và bảo mật thông tin; thiết lập đầu mối kỹ thuật thống nhất, quy trình trao đổi thông tin và cơ chế phối hợp xử lý sự cố. Mỗi bộ, ngành chủ động thành lập các tổ công tác ở cấp Trung ương và địa phương để triển khai nhiệm vụ được giao và đôn đốc tiến độ thực hiện trong phạm vi của ngành.

2. Giải pháp về công nghệ, kỹ thuật

a) Lựa chọn các giải pháp công nghệ hiện đại, bảo đảm phù hợp với hạ tầng kỹ thuật hiện có của từng ngành; ưu tiên tận dụng và nâng cấp phần mềm của các bộ, ngành đã được triển khai thực tế. Thiết kế phần mềm theo kiến trúc mở, dễ tích hợp, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu với các

phần mềm quản lý công tác tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng. Liên kết với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống lý lịch tư pháp, hộ tịch, để hỗ trợ tự động hóa quy trình tố tụng. Chuẩn hóa định dạng tài liệu điện tử theo hướng ưu tiên sử dụng PDF/A đối với hồ sơ lưu trữ lâu dài và DOCX đối với biểu mẫu nghiệp vụ.

b) Hạ tầng và chia sẻ dữ liệu: Các bộ, ngành, cơ quan tham gia Đề án triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ để tích hợp, chia sẻ dữ liệu nội bộ, tuân thủ Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung Kiến trúc Chính phủ số. Kết nối liên bộ, liên ngành thông qua nền tảng điều phối, chia sẻ dữ liệu quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu Quốc gia. Cấp trung ương đến cấp cơ sở sử dụng đường truyền dữ liệu riêng bảo mật, tốc độ cao; trang bị hệ thống sao lưu đa lớp, hệ thống dự phòng tại trung tâm dữ liệu của từng bộ, ngành.

c) Hệ thống cơ sở dữ liệu: Hệ thống cơ sở dữ liệu của Đề án được thiết kế theo mô hình phân tán nhưng có kết nối tập trung, bảo đảm tính chủ động, bảo mật và liên thông giữa các bộ, ngành:

- Mỗi bộ, ngành (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện Kiểm sát, Tòa án, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường) xây dựng cơ sở dữ liệu nghiệp vụ tập trung riêng để quản lý hồ sơ điện tử của từng giai đoạn tố tụng (điều tra, truy tố, xét xử, thi hành tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự). Cơ sở dữ liệu này lưu trữ toàn bộ tài liệu, văn bản, chứng cứ điện tử được số hoá, ký số và quản lý thống nhất theo mã hồ sơ điện tử duy nhất cho mỗi vụ án.

- Tại Trung tâm Dữ liệu Quốc gia, thiết lập cơ sở dữ liệu dùng chung đóng vai trò trung gian điều phối, quản lý danh mục và trạng thái các hồ sơ, quyết định, bản án, thi hành án được chia sẻ giữa các cơ quan. Hệ thống này không lưu toàn bộ nội dung chi tiết hồ sơ, mà chỉ lưu thông tin định danh và bản ghi trạng thái, bảo đảm nguyên tắc chia sẻ có chọn lọc, đúng thẩm quyền, phục vụ việc đồng bộ, cảnh báo, nhắc việc tự động giữa các phần mềm của các cơ quan.

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống được thực hiện thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ và nền tảng điều phối, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định về định danh, xác thực điện tử và mã hóa dữ liệu. Toàn bộ hồ sơ, quyết định, bản án điện tử đều phải được ký số bằng chữ ký số chuyên dùng công vụ, ghi nhận nhật ký giao dịch, tự động đồng bộ khi có sự thay đổi.

d) Ứng dụng chữ ký số và xác thực: Tích hợp chữ ký số chuyên dùng công vụ cho tất cả văn bản và tài liệu trong hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án hình sự, bảo đảm toàn vẹn nội dung cũng như xác định rõ danh tính người ký và thời gian ký. Áp dụng các phương thức xác thực mạnh (đa yếu tố) và công nghệ sinh trắc học (như vân tay, nhận dạng khuôn mặt) để định danh chính xác điều tra viên, bị can, bị cáo khi cần thiết, nâng cao tính an toàn của hệ thống.

đ) Bảo mật và mã hóa: Với dữ liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước, sử dụng đường truyền nội bộ đã được mã hóa cơ yếu, hệ thống lưu trữ bảo mật cao và cấp hạn chế truy cập nghiêm ngặt. Tất cả kết nối, trao đổi dữ liệu chứa thông tin bí mật nhà nước phải thực hiện qua hạ tầng mã hóa và máy chủ có

chứng nhận bảo mật theo quy định của Ban Cơ yếu Chính phủ. Đồng thời, các giao thức API kết nối liên ngành phải được giải mã, ký số và tuân thủ quy tắc an toàn thông tin, an ninh mạng.

3. Giải pháp thực hiện số hóa

Để triển khai hiệu quả việc số hoá hồ sơ, tài liệu, chứng cứ và sử dụng chữ ký số trong hoạt động tố tụng hình sự, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp về nghiệp vụ, kỹ thuật và bảo mật như sau:

- Tất cả thông tin ban đầu liên quan đến tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố phải được cập nhật ngay vào phần mềm Điều tra hình sự, gắn mã số định danh ban đầu để bảo đảm quản lý thống nhất, xuyên suốt trong toàn bộ quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

- Ứng dụng công nghệ nhận dạng ký tự quang học (OCR) để chuyển đổi văn bản giấy sang dữ liệu điện tử có thể xử lý, tra cứu tự động; gắn mã QR/Barcode hoặc mã định danh duy nhất cho từng tài liệu để phục vụ đối chiếu, phân loại và luân chuyển hồ sơ.

- Trang bị đầy đủ thiết bị số hoá tại các đơn vị cơ sở, bảo đảm các loại tài liệu, hồ sơ ban đầu (biên bản, hình ảnh, file phim, video, file âm thanh, ghi âm, tài liệu dạng ảnh, PDF…) được số hoá ngay khi tiếp nhận, thực hiện mã hoá và lưu trữ trên hệ thống. Việc số hoá ngay từ đầu giúp hạn chế thất lạc, rò rỉ, xử lý thủ công kéo dài và bảo đảm tiến độ tố tụng.

- Để bảo đảm tính toàn vẹn, xác thực và giá trị pháp lý của tài liệu số hoá, đồng thời ngăn ngừa việc bị can phản cung, phủ nhận nội dung, cần áp dụng đồng bộ các giải pháp kỹ thuật như: tạo mã băm (hash) để kiểm soát chỉnh sửa; ký số bằng chứng thư số của cán bộ, cơ quan có thẩm quyền; ghi nhật ký số và đóng dấu thời gian để truy vết toàn bộ quá trình thao tác; lưu trữ tài liệu trên hệ thống có tính bất biến như WORM hoặc Blockchain nội bộ; gắn mã định danh điện tử duy nhất cho từng tài liệu để truy xuất, kiểm chứng nguồn gốc và trạng thái pháp lý.

- Đối với việc ký nhận của bị can trên tài liệu (kể cả biên bản, hình ảnh, ghi âm, video…), có thể triển khai các phương án phù hợp như: ký tay qua thiết bị cảm ứng, ký xác thực qua mã OTP sinh tại chỗ, hoặc xác thực bằng sinh trắc học (vân tay, khuôn mặt). Kết hợp quay video, ghi âm toàn bộ quá trình ký để bảo đảm tính khách quan, tự nguyện, tăng tính thuyết phục của chứng cứ và phòng ngừa hành vi phản cung.

Các giải pháp nêu trên giúp bảo đảm tài liệu, chứng cứ số hoá dưới mọi định dạng (ảnh, phim, PDF, âm thanh…) được xử lý, lưu trữ an toàn, không thể chỉnh sửa trái phép, có khả năng chứng minh hợp pháp và sử dụng hiệu quả trong toàn bộ quy trình tố tụng hình sự.

4. Giải pháp về kết nối, chia sẻ dữ liệu

Để bảo đảm tính liên thông, đồng bộ, an toàn và hiệu quả trong việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và thi hành tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự, việc kết nối và chia sẻ dữ liệu được triển khai như sau:

- Dữ liệu từ các đơn vị trực thuộc được tập trung tại trung tâm dữ liệu nội bộ từng ngành và đặt tại trung tâm dữ liệu cấp bộ; các cơ sở dữ liệu này được kết nối và chia sẻ dữ liệu thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của Chính phủ làm hạ tầng kết nối chủ đạo, bảo đảm an toàn, bảo mật và tốc độ truyền dẫn cao. Tại Trung tâm Dữ liệu Quốc gia, hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, đóng vai trò trung gian điều phối giữa các bộ, ngành, có chức năng: tiếp nhận, quản lý danh mục, đồng bộ trạng thái, điều phối các giao dịch dữ liệu và thông báo thay đổi tự động đến các hệ thống nghiệp vụ của các cơ quan theo quyền truy cập được cấp.

- Dữ liệu chia sẻ bao gồm: Thông tin hồ sơ vụ án, quyết định tố tụng, lịch xét xử, bản án, quyết định thi hành án, tình trạng thi hành án, dữ liệu định danh, sinh trắc học của bị can, bị cáo, vật chứng, tài liệu giám định và các tài liệu có liên quan được xác định trong danh mục chia sẻ liên ngành. Việc chia sẻ được thực hiện theo nguyên tắc "có chọn lọc – có phân quyền – có kiểm soát". Mỗi cơ quan chỉ được quyền truy cập, khai thác, cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi thẩm quyền và mục đích nghiệp vụ của mình. Tất cả thông tin chia sẻ, truy cập dữ liệu đều được ghi nhật ký (log), định danh người truy cập, đóng dấu thời gian và được bảo vệ bằng cơ chế chữ ký số chuyên dùng công vụ.

- Cơ chế đồng bộ và cảnh báo tự động: Khi một cơ quan cập nhật, ban hành hoặc thay đổi thông tin liên quan đến hồ sơ vụ án (ví dụ: quyết định khởi tố, cáo trạng, bản án, quyết định thi hành án…), hệ thống của cơ quan đó tự động đồng bộ dữ liệu về cơ sở dữ liệu dùng chung tại Trung tâm Dữ liệu Quốc gia. Hệ thống trung tâm phân phối thông báo và bản ghi cập nhật đến các cơ quan có liên quan theo danh mục phân quyền, bảo đảm các bên đều tiếp nhận thông tin tức thời, chính xác và thống nhất.

5. Giải pháp về tài chính

Lập kế hoạch tài chính chi tiết cho từng giai đoạn triển khai Đề án, của từng bộ, ngành (các bộ, ngành chủ động lập dự toán kinh phí triển khai Đề án trong nội ngành; Bộ Công an tổng hợp, đề xuất chung; Bộ Tài chính chủ trì thẩm định). Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để đầu tư hạ tầng, mua sắm thiết bị, phần mềm... Tích hợp các dự án có nội dung tương đồng (tránh đầu tư trùng lặp giữa các ngành). Cơ chế tài chính cần linh hoạt, có dự phòng cho bảo trì, vận hành hệ thống lâu dài.

6. Giải pháp về đào tạo và quản lý nhân sự

Xây dựng các chương trình đào tạo chuyển đổi số cho toàn bộ đội ngũ cán bộ tư pháp liên quan. Nội dung đào tạo từ cơ bản (kỹ năng sử dụng hệ thống, quản lý hồ sơ điện tử) đến nâng cao (quản trị cơ sở dữ liệu, an ninh mạng cho quản trị viên). Kết hợp đào tạo tập trung tại Học viện, trường nghiệp vụ với hướng dẫn trực tuyến, video minh họa. Bên cạnh đó, xem xét bổ sung nhân sự chuyên trách công nghệ thông tin cho các cơ quan, đơn vị có khối lượng công việc lớn (Tòa án, Viện kiểm sát cấp tỉnh) nhằm hỗ trợ kỹ thuật kịp thời. Đưa

tiêu chí "thành thạo công nghệ" vào tiêu chuẩn bổ nhiệm các chức danh tư pháp trong tương lai, tạo động lực tự nâng cao trình độ cho cán bộ.

7. Giải pháp truyền thông, nâng cao nhận thức

Đẩy mạnh tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Đề án trong nội bộ các cơ quan tố tụng cũng như với người dân, luật sư. Thông qua hội nghị, hội thảo, chuyên đề trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến lợi ích của việc số hóa hồ sơ *(nhanh chóng, minh bạch, tiết kiệm…)* nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ. Trong nội bộ, lãnh đạo các cấp cần quán triệt cho cán bộ thuộc quyền hiểu rõ yêu cầu tất yếu của chuyển đổi số, xóa bỏ tâm lý e ngại, thói quen làm việc trên giấy tờ cũ. Khi nhận thức thông suốt, việc triển khai sẽ thuận lợi và đạt hiệu quả cao hơn.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

a) Quý I năm 2026: Tham mưu ban hành Thông tư liên tịch quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự có liên quan đến chuyển đổi số trong hoạt động tố tụng hình sự.

b) Quý II và Quý III năm 2026:

- Hoàn thành nâng cấp tất cả các phần mềm do các bộ, ngành quản lý sử dụng (Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao), bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt toàn bộ quá trình tố tụng hình sự và thi hành án hình sự

- Tập trung xây dựng, mở rộng hạ tầng kỹ thuật, trung tâm dữ liệu, cơ sở dữ liệu, bảo mật toàn bộ hệ thống, cấp phát chữ ký số.

- Khảo sát, rà soát hiện trạng hạ tầng, thiết bị, dữ liệu; tổng hợp yêu cầu nâng cấp, xác định phạm vi các dự án thành phần/gói thầu; đầu tư trang cấp bổ sung thiết bị số hóa theo yêu cầu thực tiễn.

c) Quý IV năm 2026

- Triển khai thí điểm cho các đơn vị cấp Cục thuộc các bộ, ngành liên quan và một số địa phương (Hà Nội, Quảng Ninh, Thanh Hóa…).

- Nâng cấp, bổ sung tính năng đối với các phần mềm, cơ sở dữ liệu về hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án hình sự.

d) Năm 2027: Triển khai đến các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam và cơ quan thi hành án trong toàn quốc.

2. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan liên quan

a) Trách nhiệm của Bộ Công an

- Đề xuất thành lập Ban Chỉ đạo liên ngành triển khai Đề án, thành phần gồm đại diện lãnh đạo các bộ, ngành, cơ quan liên quan; đồng thời thành lập Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo để hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ chung.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành Bộ luật Tố tụng Hình sự về chuyển đổi số trong hoạt động tố tụng hình sự (bao gồm nội dung số hóa hồ sơ, ký số, chia sẻ dữ liệu… theo các quy định tại khoản 5 Điều 131, khoản 3 Điều 132, khoản 1 Điều 137, khoản 3 Điều 141 Bộ luật Tố tụng Hình sự).

- Ban hành Thông tư quy định về số hóa hồ sơ, chia sẻ dữ liệu trong hoạt động thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an; đồng thời xây dựng và ban hành Quy trình nội bộ về số hóa hồ sơ và sử dụng chữ ký số trong hoạt động điều tra, thi hành tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự.

- Chủ trì nâng cấp, hoàn thiện và phát triển phần mềm phục vụ hoạt động điều tra áp dụng thống nhất đối với các Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trên phạm vi toàn quốc;

- Chủ trì nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống phần mềm phục vụ công tác quản lý tạm giữ, tạm giam và phần mềm thi hành án hình sự trong Bộ Công an và Bộ Quốc phòng

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu và trang cấp thiết bị phục vụ số hóa, bảo đảm yêu cầu triển khai, vận hành trong Công an nhân dân trên phạm vi toàn quốc.

- Chủ trì xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu dùng chung tại Trung tâm Dữ liệu Quốc gia, bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin thông suốt giữa các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và cơ quan thi hành án hình sự.

- Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc việc số hóa hồ sơ và sử dụng chữ ký số trong giai đoạn điều tra, tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự. Đồng thời, bảo đảm cập nhật đầy đủ dữ liệu điều tra hình sự vào cơ sở dữ liệu điện tử nội bộ ngành Công an và đồng bộ liên ngành.

b) Bộ Quốc phòng

- Phối hợp với Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao nâng cấp các phần mềm nghiệp vụ và cơ sở dữ liệu dùng trong điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự, bảo đảm các hệ thống này phù hợp với đặc thù hoạt động của các cơ quan tố tụng và cơ quan thi hành án hình sự trong Quân đội.

- Chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu điều tra hình sự, cơ sở dữ liệu thi hành án hình sự và đầu tư, trang cấp thiết bị phục vụ số hóa hoạt động tố tụng, thi hành án hình sự trong Quân đội.

- Ban hành Thông tư quy định về số hóa hồ sơ, chia sẻ dữ liệu trong hoạt động thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng; Ban hành Quy trình nội bộ về số hóa hồ sơ trong hoạt động điều tra, thi hành tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

- Chỉ đạo các cơ quan có liên quan thuộc Bộ Quốc phòng thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ, sử dụng chữ ký số trong quá trình điều tra và thi hành án hình sự; bảo đảm cập nhật đầy đủ dữ liệu vào cơ sở dữ liệu nội bộ ngành Quốc phòng và đồng bộ liên ngành.

c) Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với Bộ Công an nâng cấp phần mềm điều tra hình sự, bảo đảm phát triển được phân hệ quản lý phù hợp cho hoạt động điều tra của lực lượng Kiểm lâm và Kiểm ngư thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động điều tra hình sự và đầu tư, trang cấp thiết bị phục vụ số hóa hoạt động tố tụng hình sự đối với lực lượng Kiểm lâm, Kiểm ngư.

- Ban hành quy trình nội bộ về số hóa hồ sơ và sử dụng chữ ký số trong hoạt động tố tụng hình sự thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (đối với lực lượng Kiểm lâm, Kiểm ngư).

- Chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm và Kiểm ngư thực hiện số hóa hồ sơ, sử dụng chữ ký số trong giai đoạn điều tra; bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ vào cơ sở dữ liệu điện tử nội bộ của ngành và đồng bộ liên ngành.

d) Bộ Tài chính

- Phối hợp với Bộ Công an nâng cấp phần mềm điều tra hình sự, bảo đảm phát triển được phân hệ quản lý phù hợp cho hoạt động điều tra của lực lượng Hải quan thuộc Bộ Tài chính.

- Chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động điều tra hình sự và đầu tư, trang cấp thiết bị phục vụ số hóa hoạt động tố tụng hình sự đối với lực lượng Hải quan.

- Ban hành quy trình nội bộ về số hóa hồ sơ và sử dụng chữ ký số trong hoạt động điều tra hình sự thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính (đối với lực lượng Hải quan).

- Chỉ đạo lực lượng Hải quan thực hiện số hóa hồ sơ, sử dụng chữ ký số trong giai đoạn điều tra; bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ vào cơ sở dữ liệu điện tử nội bộ của ngành và đồng bộ liên ngành.

- Chủ trì thẩm định dự toán kinh phí và bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước hằng năm cho các bộ, ngành triển khai thực hiện Đề án. Hướng dẫn các cơ chế tài chính đặc thù (nếu có) cho các hoạt động của Đề án. Phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí, bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả và phòng chống lãng phí.

đ) Viện kiểm sát nhân dân tối cao

- Chủ trì nâng cấp, hoàn thiện Phần mềm nghiệp vụ kiểm sát, truy tố (tích hợp chữ ký số, chuẩn hóa dữ liệu, bảo đảm an toàn hệ thống) và triển khai thống

nhất phần mềm này đến Viện kiểm sát nhân dân các cấp (bao gồm cả Viện kiểm sát quân sự).

- Chủ trì nâng cấp, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động truy tố, điều tra hình sự và đầu tư, trang cấp thiết bị phục vụ số hóa hoạt động tố tụng hình sự trong Viện kiểm sát nhân dân các cấp.

- Ban hành quy trình nội bộ về số hóa hồ sơ và sử dụng chữ ký số trong hoạt động truy tố.

- Chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân các cấp thực hiện số hóa hồ sơ, sử dụng chữ ký số trong giai đoạn điều tra và truy tố; bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ vào cơ sở dữ liệu điện tử nội bộ ngành Kiểm sát và đồng bộ liên ngành.

e) Tòa án nhân dân tối cao

- Chủ trì nâng cấp, hoàn thiện Phần mềm Quản lý vụ án, vụ việc phục vụ công tác xét xử (tích hợp chữ ký số, chuẩn hóa dữ liệu, bảo đảm an toàn hệ thống) và triển khai thống nhất đến Tòa án nhân dân các cấp (bao gồm cả Tòa án quân sự).

- Chủ trì nâng cấp, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động xét xử và đầu tư, trang cấp thiết bị phục vụ số hóa hoạt động tố tụng hình sự trong Tòa án nhân dân các cấp.

- Ban hành quy trình nội bộ về số hóa hồ sơ và sử dụng chữ ký số trong hoạt động thụ lý, xét xử các vụ án hình sự.

- Chỉ đạo Tòa án nhân dân các cấp thực hiện số hóa hồ sơ, sử dụng chữ ký số trong quá trình thụ lý, xét xử (thụ lý vụ án, phân công thẩm phán, lập bản án điện tử…), bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ vào cơ sở dữ liệu điện tử nội bộ ngành Tòa án và đồng bộ liên ngành.

g) Bộ Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao triển khai các giải pháp đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và đường truyền kết nối đáp ứng yêu cầu liên thông dữ liệu giữa các bộ, cơ quan liên quan. Quản lý, duy trì và vận hành các hệ thống kỹ thuật liên quan để bảo đảm kết nối ổn định, thông suốt, an toàn giữa các bộ, ngành trong khuôn khổ Đề án.

h) Ban Cơ yếu Chính phủ: Chủ trì cung cấp đầy đủ chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án hình sự; triển khai các giải pháp, sản phẩm mật mã phục vụ bảo vệ thông tin tố tụng hình sự, thi hành án hình sự thuộc phạm vi bí mật nhà nước. Đồng thời, tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình triển khai, quản lý, sử dụng các giải pháp, sản phẩm bảo mật, ký số/xác thực.

i) Các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam và Cơ quan thi hành án hình sự ở địa phương: Trực tiếp tổ chức triển

khai Đề án tại đơn vị mình theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên. Chủ động thành lập Tổ công tác do lãnh đạo đơn vị làm tổ trưởng để chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của Đề án; phân công cán bộ kỹ thuật làm đầu mối, thường xuyên liên hệ với Tổ công tác cấp Trung ương để được hỗ trợ khi cần thiết. Đôn đốc toàn bộ điều tra viên, cán bộ điều tra, kiểm sát viên, thẩm phán… thuộc đơn vị mình tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo, tập huấn và thực hiện nghiêm việc cập nhật hồ sơ điện tử, ký số văn bản theo đúng lộ trình đề ra. Thường xuyên báo cáo tiến độ triển khai và những khó khăn, vướng mắc về Ban Chỉ đạo Đề án để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Đề án được bảo đảm từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp cho các bộ, ngành, cơ quan địa phương và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN TRONG TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN
(Kèm theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
1	Trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo liên ngành triển khai Đề án; Thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo để tham mưu triển khai các nhiệm vụ chung.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, cơ quan liên quan	Quý I/2026
2	Ban hành Thông tư liên tịch về số hóa, ký số, chia sẻ dữ liệu trong tố tụng hình sự	Bộ Công an	Các bộ, ngành, cơ quan liên quan	Quý I/2026
3	Ban hành Thông tư của Bộ Công an về số hóa hồ sơ, chia sẻ dữ liệu trong hoạt động thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự	Bộ Công an	Các bộ, ngành, cơ quan liên quan	Quý II/2026
4	Ban hành Thông tư của Bộ Quốc phòng về số hóa hồ sơ, chia sẻ dữ liệu trong hoạt động thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành, cơ quan liên quan	Quý II/2026
5	Hoàn thiện Danh mục dữ liệu dùng chung	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	Các bộ, ngành, cơ quan liên quan	Quý II/2026
6	Ban hành văn bản nội bộ của các cơ quan (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về quy	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ	Các bộ, ngành, cơ quan liên quan	Quý II/2026

	trình số hóa và sử dụng chữ ký số trong phạm vi quản lý.	Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì ban hành văn bản của ngành		
7	Xây dựng nâng cấp, phát triển phần mềm Điều tra hình sự phục vụ toàn bộ quy trình điều tra và triển khai phần mềm đến các Cơ quan điều tra, Cơ quan được giao một số hoạt động điều tra toàn quốc	Bộ Công an	Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Quý III/2026
8	Xây dựng nâng cấp, hoàn thiện phần mềm nghiệp vụ phục vụ công tác kiểm sát, truy tố và triển khai phần mềm đến Viện kiểm sát nhân dân các cấp, Viện kiểm sát quân sự các cấp.	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Các bộ, ngành, cơ quan liên quan	Quý III/2026
9	Xây dựng nâng cấp phần mềm quản lý vụ, việc phục vụ công tác xét xử và triển khai phần mềm đến Tòa án nhân dân các cấp, Tòa án quân sự các cấp.	Tòa án nhân dân tối cao	Các bộ, ngành, cơ quan liên quan	Quý III/2026
10	Xây dựng nâng cấp phần mềm quản lý công tác tạm giữ, tạm giam và triển khai phần mềm đến Cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.	Bộ Công an	Bộ Quốc phòng	Quý III/2026
11	Xây dựng nâng cấp phần mềm quản lý công tác thi hành án hình sự và triển khai phần mềm đến Cơ quan thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng	Bộ Công an	Bộ Quốc phòng	Quý III/2026

12	Xây dựng, triển khai nền tảng cơ sở dữ liệu dùng chung tại Trung tâm dữ liệu Quốc gia	Bộ Công an	Các bộ, ngành, cơ quan liên quan	Quý III/2026
13	Xây dựng, triển khai hệ thống Cơ sở dữ liệu điều tra hình sự và đầu tư trang cấp bổ sung thiết bị phục vụ số hóa hoạt động tố tụng hình sự thuộc Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành, cơ quan liên quan	Quý III/2026
14	Xây dựng nâng cấp hệ thống Cơ sở dữ liệu điều tra hình sự, Cơ sở dữ liệu thi hành án hình sự và đầu tư trang cấp thiết bị phục vụ số hóa hoạt động tố tụng cho Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ quan thi hành án hình sự trong Quân đội	Bộ Quốc phòng	Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao	Quý III/2026
15	Xây dựng, triển khai hệ thống Cơ sở dữ liệu điều tra hình sự và đầu tư trang cấp thiết bị phục vụ số hóa hoạt động tố tụng hình sự cho lực lượng Kiểm lâm, Kiểm ngư	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công an	Quý III/2026
16	Xây dựng, triển khai hệ thống Cơ sở dữ liệu điều tra hình sự và đầu tư trang cấp thiết bị phục vụ số hóa hoạt động tố tụng hình sự cho lực lượng Hải quan	Bộ Tài chính	Bộ Công an	Quý III/2026
17	Xây dựng, triển khai hệ thống Cơ sở dữ liệu truy tố, Cơ sở dữ liệu điều tra hình sự và đầu tư trang cấp thiết bị phục vụ số hóa hoạt động tố tụng hình sự cho Viện kiểm sát các cấp	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao	Quý III/2026

18	Xây dựng, triển khai hệ thống Cơ sở dữ liệu xét xử và đầu tư trang cấp thiết bị phục vụ số hóa hoạt động tố tụng hình sự cho Tòa án các cấp	Tòa án nhân dân tối cao	Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	Quý III/2026
19	Cung cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án hình sự; tích hợp chữ ký số chuyên dùng công vụ vào các hệ thống phần mềm phục vụ hoạt động tố tụng hình sự, thi hành án hình sự.	Ban Cơ yếu Chính phủ	Các đơn vị nghiệp vụ thuộc các Bộ, ngành	Triển khai Quý II/2026; hoàn thành Quý III/2026
20	Bảo đảm hạ tầng, đường truyền kết nối; hướng dẫn/chuẩn hóa yêu cầu kỹ thuật kết nối, vận hành duy trì đáp ứng yêu cầu kết nối giữa các cơ quan trong hệ thống liên thông.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị nghiệp vụ thuộc các Bộ, ngành	Quý II/2026 (triển khai); Quý IV/2026 (đáp ứng thí điểm); Năm 2027 (duy trì, mở rộng toàn quốc)
21	Tổ chức thí điểm tại một số đơn vị cấp Cục và địa phương; đánh giá, điều chỉnh; ban hành kế hoạch triển khai mở rộng	Bộ Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án	Các bộ, ngành, cơ quan liên quan	Quý IV/2026
22	Triển khai mở rộng và vận hành chính thức tại các cơ quan tố tụng hình sự và thi hành án hình sự trên toàn quốc; hoàn thiện liên thông, chia sẻ dữ liệu thông suốt.	Các bộ, ngành/cơ quan theo phân công		Triển khai Quý II/2027; hoàn thành Quý IV/2027
23	Đào tạo, tập huấn diện rộng; hoàn thiện tài liệu hướng dẫn; thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát thường xuyên.	Bộ Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án	Các bộ, ngành, cơ quan liên quan thử nghiệm; báo cáo	Triển khai Quý II/2026; hoàn thành Quý III/2027

24	Tổng kết giai đoạn 2026-2027; đánh giá hiệu quả; đề xuất duy trì, vận hành thường xuyên và phương án nâng cấp tiếp theo.	Các bộ, ngành/cơ quan theo phân công		Quý IV/2027